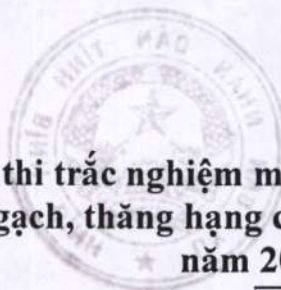


UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THI NÂNG
NGẠCH, THĂNG HẠNG CHỨC
DANH NGHỀ NGHIỆP LÊN
CHUYÊN VIÊN CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 12 tháng 5 năm 2021

Số: 119/TB-HĐT



THÔNG BÁO

Kết quả thi trắc nghiệm môn thi Kiến thức chung, tiếng Anh, Tin học kỳ nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên chính năm 2021 của tỉnh Bình Định

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên chính năm 2021 của tỉnh Bình Định thông báo kết quả thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên chính năm 2021 của tỉnh Bình Định như sau:

1. Về kết quả thi trắc nghiệm các môn Kiến thức chung, tiếng Anh, Tin học kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên chính năm 2021 tỉnh Bình Định (chi tiết có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

2. Về phúc khảo bài thi

- Thời hạn nhận đơn phúc khảo: 15 ngày, từ ngày 12/5/2021 đến ngày 26/5/2021.

- Địa điểm: Thí sinh nộp đơn phúc khảo (theo mẫu đính kèm) tại Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng thi (địa chỉ: số 180 Tầng Bạt Hồ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, điện thoại liên hệ: 02563.821618).

- Phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

Thông báo này được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, địa chỉ: <http://binhdinh.gov.vn>, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, địa chỉ: snv.binhdinh.gov.vn và niêm yết tại Sở Nội vụ.

Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên chính năm 2021 của tỉnh Bình Định thông báo và đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo để cán bộ, công chức, viên chức dự thi được biết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng thi;
- Thành viên Hội đồng thi;
- Trưởng ban Ban Giám sát;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT UBND tỉnh (để đăng tải);
- Sở Nội vụ (để phối hợp và đăng tải);
- Lưu: VT, HĐT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH
THƯỜNG TRỰC UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh**

Phụ lục I

KẾT QUẢ CÔNG CHỨC THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG, TIẾNG ANH, TIN HỌC
KỲ THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2021
CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Thông báo số: ~~119~~/TB-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng thi
nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên chính năm 2021 của tỉnh Bình Định)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
1	CC001	Huỳnh Hiệp An	08/05/1972	Sở Văn hóa và Thể thao	49	30	30
2	CC002	Lê Hoài An	26/10/1980	UBND thị xã An Nhơn	51	28	29
3	CC003	Nguyễn Ngọc Anh	15/12/1977	Sở Thông tin và Truyền thông	49	29	29
4	CC004	Võ Tuấn Anh	06/12/1973	Sở Công Thương	46	Miễn	28
5	CC005	Phạm Ngọc Ân	10/10/1980	Sở Giao thông vận tải	51	26	30
6	CC006	Nguyễn Văn Bảo	09/11/1983	Sở Nội vụ	51	28	27
7	CC007	Nguyễn Thị Bình	10/12/1982	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50	Miễn	29
8	CC008	Hồ Mỹ Ngọc Chân	25/07/1983	Sở Tư pháp	42	Miễn	27
9	CC009	Hồ Ngọc Chánh	06/08/1968	UBND huyện Phù Mỹ	51	30	27
10	CC010	Tô Minh Chánh	19/01/1977	UBND huyện Tuy Phước	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
11	CC011	Phạm Văn Chung	24/04/1980	UBND thị xã Hoài Nhơn	55	26	29
12	CC012	Trần Thị Ánh Chung	22/10/1976	UBND huyện Vĩnh Thạnh	46	Miễn	27
13	CC013	Nguyễn Đình Chương	21/02/1972	UBND thị xã An Nhơn	57	28	30
14	CC014	Bùi Văn Cư	05/01/1967	UBND thị xã An Nhơn	51	29	30
15	CC015	Lê Quốc Cường	25/04/1978	UBND thị xã An Nhơn	50	28	30
16	CC016	Trương Xuân Cường	12/09/1977	HĐND thành phố Quy Nhơn	52	Miễn	Miễn
17	CC017	Huỳnh Thanh Danh	20/08/1979	Sở Công Thương	51	30	30
18	CC018	Nguyễn Thị Bích Dân	10/03/1980	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	56	28	28
19	CC019	Nguyễn Thái Diễn	16/11/1977	UBND thành phố Quy Nhơn	51	30	Miễn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
20	CC020	Đặng Trung Du	10/02/1984	Văn phòng UBND tỉnh	51	29	29
21	CC021	Đặng Quốc Dũng	05/07/1980	Sở Du lịch	53	29	29
22	CC022	Lục Văn Dũng	11/01/1975	Sở Văn hóa và Thể thao	50	29	30
23	CC023	Trần Thái Dũng	10/07/1982	Sở Tài chính	48	28	29
24	CC024	Phù Thị Xuân Dương	17/02/1983	Sở Tài chính	54	30	27
25	CC025	Hà Trọng Dưỡng	14/02/1982	UBND huyện Phù Cát	47	26	Miễn
26	CC026	Trần Đình Duy	28/11/1983	Sở Xây dựng	49	29	30
27	CC027	Trần Trung Định	10/08/1973	Sở Nội vụ	57	24	26
28	CC028	Nguyễn Thành Đô	02/05/1983	UBND huyện Vân Canh	51	Miễn	29
29	CC029	Võ Hoài Đức	31/05/1984	Sở Văn hóa và Thể thao	49	26	30
30	CC030	Vũ Thị Nô En	13/11/1985	Sở Ngoại vụ	55	29	29
31	CC031	Võ Thị Hà Giang	26/07/1980	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	45	29	30
32	CC032	Nguyễn Văn Hà	24/07/1975	UBND huyện An Lão	47	Miễn	30
33	CC033	Võ Thị Thu Hà	06/01/1976	Sở Công Thương	50	Miễn	30
34	CC034	Nguyễn Minh Hải	13/08/1980	UBND thành phố Quy Nhơn	50	30	29
35	CC035	Bùi Thị Hạnh	19/06/1976	Sở Tư pháp	51	27	30
36	CC036	Nguyễn Ngọc Hạnh	06/12/1980	UBND huyện Phù Mỹ	50	29	30
37	CC037	Trịnh Nguyễn Huy Hiền	03/02/1982	Sở Nội vụ	52	15	28
38	CC038	Lê Thị Thu Hiền	02/10/1980	Sở Tài chính	51	29	Miễn
39	CC039	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/09/1985	Sở Ngoại vụ	50	Miễn	30
40	CC040	Nguyễn Thị Kim Hiền	21/05/1972	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	56	30	29
41	CC041	Cao Hoàng Hiếu	07/08/1981	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	Miễn	28
42	CC042	Từ Thị Hoa	01/01/1973	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50	29	29
43	CC043	Phan Đình Hòa	01/03/1974	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	29	30
44	CC044	Đặng Thanh Hoàng	07/02/1974	UBND huyện Phù Mỹ	51	29	27

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
45	CC045	Huỳnh Ngọc Hoàng	20/09/1980	Sở Xây dựng	49	Miễn	29
46	CC046	Phan Tuấn Hoàng	02/02/1982	UBND thành phố Quy Nhơn	48	29	28
47	CC047	Nguyễn Thành Hưng	20/10/1975	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	27	30
48	CC048	Lê Thị Thu Hương	20/07/1973	Sở Tài chính	53	29	30
49	CC049	Phan Thị Thu Hương	01/10/1972	Sở Y tế	51	Miễn	30
50	CC050	Trần Văn Hương	20/06/1963	UBND huyện Phù Cát	44	Miễn	28
51	CC051	Hồ Đắc Khánh	02/09/1985	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	28	29
52	CC052	Lương Văn Khánh	17/08/1971	UBND huyện Phù Mỹ	48	29	30
53	CC053	Nguyễn Văn Khánh	14/03/1979	Sở Xây dựng	58	30	28
54	CC054	Trần Tiến Khoa	02/07/1983	UBND thành phố Quy Nhơn	46	Miễn	Miễn
55	CC055	Nguyễn Văn Khôi	02/12/1972	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	41	29	29
56	CC056	Trương Ngọc Lân	21/04/1970	Văn phòng UBND tỉnh	44	27	30
57	CC057	Đặng Hữu Lập	25/03/1977	UBND huyện Vĩnh Thạnh	48	Miễn	30
58	CC058	Nguyễn LêNa	07/11/1982	Sở Ngoại vụ	48	Miễn	30
59	CC059	Nguyễn Thị Liên	06/01/1971	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	51	30	28
60	CC060	Võ Văn Linh	25/05/1978	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	50	27	30
61	CC061	Đường Tùng Lợi	01/03/1976	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	29	30
62	CC062	Đinh Văn Lung	25/03/1970	Ban Dân tộc	53	Miễn	29
63	CC063	Trần Thị Thu Lượng	25/11/1980	Sở Nội vụ	53	30	26
64	CC064	Nguyễn Quang Minh	31/5/1978	Sở Kế hoạch và Đầu tư	54	Miễn	30
65	CC065	Trần Quang Minh	25/12/1974	Sở Xây dựng	52	29	30
66	CC066	Vũ Thành Minh	21/11/1982	UBND huyện Hoài Ân	49	27	30
67	CC067	Nguyễn Hoài Nam	04/03/1978	UBND huyện Vân Canh	57	Miễn	26
68	CC068	Trương Hoài Nam	26/05/1977	Sở Tư pháp	49	27	30
69	CC069	Trương Thanh Ngà	23/01/1969	UBND thành phố Quy Nhơn	57	25	28

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
70	CC070	Nguyễn Đình Ngân	12/06/1980	UBND huyện Vĩnh Thạnh	54	27	30
71	CC071	Nguyễn Hoài Ngân	05/10/1979	Sở Nội vụ	60	29	27
72	CC072	Bùi Quốc Nghị	03/06/1974	UBND huyện Phù Cát	54	28	29
73	CC073	Lê Quang Nghĩa	10/04/1981	Sở Tài chính	49	30	29
74	CC074	Hoàng Anh Ngọc	19/09/1976	UBND huyện Hoài Ân	46	29	30
75	CC075	Nguyễn Hoài Nguyên	26/06/1983	UBND huyện Hoài Ân	50	30	29
76	CC076	Nguyễn Ánh Nguyệt	04/11/1977	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	29	Miễn
77	CC077	Nguyễn Hữu Nhơn	01/01/1980	UBND thị xã An Nhơn	50	30	30
78	CC078	Nguyễn Văn Nhung	15/01/1983	Sở Tài nguyên và Môi trường	47	27	29
79	CC079	Trương Nam Phong	02/09/1985	UBND thị xã Hoài Nhơn	52	Miễn	29
80	CC080	Trương Ngọc Phong	20/09/1983	Sở Khoa học và Công nghệ	54	Miễn	30
81	CC081	Đinh Văn Phú	1981	UBND huyện An Lão	51	Miễn	30
82	CC082	Lê Bá Phúc	03/04/1976	Sở Tài chính	49	Miễn	30
83	CC083	Mai Hằng Phương	02/12/1981	Sở Công Thương	50	Miễn	30
84	CC084	Tô Hồng Phương	30/12/1967	UBND thị xã An Nhơn	48	27	30
85	CC085	Trần Công Quang	05/11/1974	UBND huyện Vĩnh Thạnh	50	Miễn	25
86	CC086	Trần Minh Quang	29/07/1983	Sở Xây dựng	44	28	29
87	CC087	Mai Hồng Quân	02/09/1985	Sở Nội vụ	49	26	26
88	CC088	Châu Thái Quy	06/11/1975	Sở Tài nguyên và Môi trường	43	29	Miễn
89	CC089	Phạm Thị Lệ Quyên	18/07/1973	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	48	29	30
90	CC090	Hồ Thị Minh Quyền	30/11/1982	Sở Thông tin và Truyền thông	50	27	Miễn
91	CC091	Nguyễn Thế Quỳnh	01/09/1979	Sở Thông tin và Truyền thông	49	Miễn	Miễn
92	CC092	Mang Văn Ráng	02/03/1978	UBND huyện Vĩnh Thạnh	50	Miễn	30
93	CC093	Châu Văn Sơn	03/01/1972	Sở Y tế	51	28	29
94	CC094	Lê Anh Sơn	20/10/1976	Sở Xây dựng	49	26	30

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
95	CC095	Lê Thanh Sơn	16/08/1986	Văn phòng UBND tỉnh	48	29	28
96	CC096	Võ Ngọc Sỹ	23/10/1977	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	29	29
97	CC097	Huỳnh Tân	02/01/1972	UBND huyện An Lão	49	Miễn	29
98	CC098	Nguyễn Bá Tân	09/05/1983	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	46	27	29
99	CC099	Nguyễn Hùng Tân	07/11/1977	UBND huyện Tuy Phước	60	29	30
100	CC100	Nguyễn Thị Hữu Tân	06/03/1981	UBND thị xã An Nhơn	50	27	30
101	CC101	Lê Hồng Tây	22/01/1982	Sở Công Thương	50	Miễn	27
102	CC102	Văn Kim Thành	15/04/1984	Văn phòng UBND tỉnh	53	29	Miễn
103	CC103	Đinh Xuân Thảo	24/05/1981	UBND huyện Vĩnh Thạnh	42	Miễn	29
104	CC104	Huỳnh Thị Phương Thảo	24/01/1974	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	53	15	30
105	CC105	Trần Hữu Thảo	02/02/1980	UBND thị xã Hoài Nhơn	55	27	30
106	CC106	Võ Thị Thắm	24/10/1984	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	29	30
107	CC107	Huỳnh Minh Thắng	08/08/1968	UBND huyện An Lão	49	Miễn	30
108	CC108	Nguyễn Đức Thắng	07/07/1974	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	30	Miễn
109	CC109	Nguyễn Đức Thắng	04/04/1979	Sở Ngoại vụ	49	Miễn	30
110	CC110	Võ Thừa Thắng	03/04/1977	Sở Giao thông vận tải	52	30	30
111	CC111	Nguyễn Hoàng Thân	26/12/1980	UBND thành phố Quy Nhơn	52	27	30
112	CC112	Lương Thế Thiết	15/02/1969	Sở Y tế	52	28	Miễn
113	CC113	Nguyễn Quốc Thịnh	19/08/1979	HĐND thành phố Quy Nhơn	51	29	28
114	CC114	Phạm Văn Thịnh	10/11/1976	UBND huyện Phù Cát	49	28	29
115	CC115	Nguyễn Thị Thống	10/08/1984	UBND huyện Tây Sơn	50	27	29
116	CC116	Nguyễn Thị Thu	10/12/1979	Sở Y tế	40	Miễn	Miễn
117	CC117	Ngô Thị Thanh Thủy	20/08/1982	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	48	30	Miễn
118	CC118	Phan Thị Thủy	15/10/1974	Sở Khoa học và Công nghệ	44	Miễn	Miễn
119	CC119	Trần Thị Thu Thủy	10/10/1982	Sở Du lịch	51	29	30

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
120	CC120	Cao Hoàng Mộng Tiên	15/12/1974	HĐND huyện Tuy Phước	49	Miễn	28
121	CC121	Mai Xuân Tiến	11/01/1980	UBND thị xã An Nhơn	60	28	30
122	CC122	Mai Ngọc Tình	06/11/1976	UBND thành phố Quy Nhơn	50	29	29
123	CC123	Võ Thanh Tịnh	02/10/1979	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	28	30
124	CC124	Tô Hiếu Toàn	20/12/1983	Sở Tài chính	52	29	30
125	CC125	Trần Văn Trí	26/06/1975	Sở Kế hoạch và Đầu tư	51	29	Miễn
126	CC126	Bùi Thị Thu Trúc	13/09/1975	HĐND thị xã Hoài Nhơn	52	Miễn	30
127	CC127	Nguyễn Trực	06/03/1965	HĐND huyện An Lão	44	Miễn	Miễn
128	CC128	Tạ Phương Trung	04/09/1983	Sở Xây dựng	50	29	30
129	CC129	Trần Chí Trung	02/10/1980	HĐND thị xã Hoài Nhơn	50	26	30
130	CC130	Trần Đình Trung	10/03/1981	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	29	29
131	CC131	Đặng Phi Trường	01/01/1982	UBND huyện Hoài Ân	34	29	30
132	CC132	Đoàn Thanh Tú	31/12/1983	UBND thị xã An Nhơn	52	30	30
133	CC133	Nguyễn Xuân Tú	03/02/1981	HĐND thị xã Hoài Nhơn	53	27	30
134	CC134	Hồ Văn Tuấn	21/11/1976	UBND huyện Phù Cát	47	28	30
135	CC135	Hoàng Quốc Tuấn	09/03/1980	UBND huyện Hoài Ân	49	29	29
136	CC136	Lê Anh Tuấn	09/01/1977	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	54	29	30
137	CC137	Lê Anh Tuấn	28/01/1977	Sở Giao thông vận tải	52	28	30
138	CC138	Nguyễn Quốc Tuấn	24/01/1975	UBND huyện Vĩnh Thạnh	49	Miễn	30
139	CC139	Phan Tuấn	14/12/1968	UBND thành phố Quy Nhơn	55	28	30
140	CC140	Trần Minh Tuấn	01/02/1972	UBND huyện Phù Mỹ	51	30	29
141	CC141	Huỳnh Thanh Tùng	16/04/1976	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	48	Miễn	29
142	CC142	Ngô Đình Tuy	01/01/1980	UBND thị xã Hoài Nhơn	55	30	29
143	CC143	Trần Thị Túy	13/05/1980	Sở Tư pháp	51	Miễn	30
144	CC144	Ngô Thị Ánh Tuyết	26/06/1981	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	55	30	30

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
145	CC145	Nguyễn Thị Kim Uyên	19/05/1979	Sở Y tế	60	Miễn	30
146	CC146	Võ Lê Thị Văn	07/02/1975	UBND huyện Phù Mỹ	50	30	29
147	CC147	Đào Thị Bích Vân	19/11/1977	UBND huyện Vân Canh	38	Miễn	30
148	CC148	Võ Thị Thúy Vân	20/12/1978	HĐND huyện Vĩnh Thạnh	50	29	29
149	CC149	Đặng Quốc Việt	11/02/1975	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	50	27	Miễn
150	CC150	Huỳnh Quốc Việt	14/06/1981	UBND huyện Phù Mỹ	53	29	Miễn
151	CC151	Trương Bá Vinh	20/10/1980	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	27	27
152	CC152	Võ Trọng Vinh	03/02/1976	Sở Nội vụ	53	30	28
153	CC153	Nguyễn Công Vịnh	17/09/1968	UBND thành phố Quy Nhơn	49	28	29
154	CC154	Nguyễn Thị Thế Vy	05/08/1980	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	53	Miễn	Miễn
155	CC155	Nguyễn Ngọc Xuân	22/06/1966	UBND huyện Tuy Phước	49	27	29
156	CC156	Nhữ Thị Hoàng Yến	10/06/1979	Sở Tài nguyên và Môi trường	52	Miễn	29

Tổng số CBCC có tên trong danh sách: 156 người.



PHÓ CHỦ TỊCH
THƯỜNG TRỰC UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục II

**KẾT QUẢ VIÊN CHỨC THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG, TIẾNG ANH, TIN HỌC
KỲ THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2021
CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Thông báo số: **119** /TB-HĐT ngày **12** /5/2021 của Hội đồng thi
nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên chính năm 2021 của tỉnh Bình Định)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
1	VC001	Ngô Thị Kim Anh	30/12/1976	Hội Chữ thập đỏ huyện Hoài Ân	49	29	Miễn
2	VC002	Trần Bửu Ân	18/07/1974	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư	16	Miễn	30
3	VC003	Đặng Hữu Bình	23/01/1978	Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường	51	30	27
4	VC004	Nguyễn Văn Chiến	06/04/1982	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	51	Miễn	30
5	VC005	Hoàng Kim Chuyên	01/01/1976	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Văn Canh	47	Miễn	30
6	VC006	Phạm Thị Kim Đông	08/04/1974	Trung tâm Tin học - Công báo, Văn phòng UBND tỉnh	49	28	30
7	VC007	Nguyễn Thị Đức	12/12/1975	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	43	Miễn	30
8	VC008	Lê Văn Hòa	22/09/1976	Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế	47	Miễn	29
9	VC009	Võ Cao Thị Mộng Hoài	04/11/1978	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ	53	29	30
10	VC010	Đinh Công Hoàng	05/09/1980	Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh	55	30	30
11	VC011	Ngô Trần Hùng	15/05/1964	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Hoài Ân	39	Miễn	28
12	VC012	Thái Văn Hưng	20/8/1973	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Phù Cát	49	30	30

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
13	VC013	Võ Thị Hồng Liên	15/10/1976	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Vĩnh Thạnh	32	Miễn	Miễn
14	VC014	Ngô Thanh Lý	25/12/1967	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	45	30	30
15	VC015	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/10/1977	Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường	39	29	28
16	VC016	Trần Đình Thiện Nhân	04/01/1979	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	49	30	30
17	VC017	Lưu Nhất Phong	18/11/1980	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	50	29	30
18	VC018	Châu Đình Phước	01/12/1963	Trung tâm Chăm sóc và điều dưỡng người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	53	Miễn	25
19	VC019	Nguyễn Thành Phương	21/05/1978	Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	54	28	29
20	VC020	Nguyễn Thị Hồng Sĩ	07/11/1978	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư	51	Miễn	29
21	VC021	Ngô Tùng Sơn	30/08/1970	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	47	26	29
22	VC022	Mai Ngọc Thịnh	03/06/1974	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh, Sở Văn hóa và Thể thao	41	30	30
23	VC023	Lê Thiện Thông	28/10/1979	Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Sở Giao thông vận tải	50	29	30
24	VC024	Trần Đoàn Khoa Tiến	02/12/1978	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường	46	30	30
25	VC025	Lê Thị Thùy Trang	16/10/1979	Trung tâm Tin học - Công báo, Văn phòng UBND tỉnh	47	29	Miễn
26	VC026	Nguyễn Thanh Trúc	12/09/1973	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông	28	28	Miễn
27	VC027	Nguyễn Công Trường	01/08/1972	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện An Lão	19	Miễn	30

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đang công tác	Môn Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Môn Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	Môn Tin học (số câu trả lời đúng/30 câu)
28	VC028	Trần Thanh Tuấn	27/10/1981	Ban Quản lý chợ Khu 6, UBND thành phố Quy Nhơn	50	25	30
29	VC029	Phan Minh Tùng	10/10/1975	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	49	Miễn	30
30	VC030	Đặng Thị Ngọc Uyên	05/04/1974	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	48	30	28
31	VC031	Đặng Văn Việt	04/05/1973	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	50	30	30

Tổng số viên chức có tên trong danh sách: 31 người.



TM/HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH
THƯỜNG TRỰC UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh